TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày: 27-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao

C*ác Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Thùng Văn Quân

2. Ông Khoàng Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sùng A Ư; sinh ngày 07 tháng 10 năm 1962 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú: Bản H, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng A S (đã chết) và bà Thào Thị Ch (đã chết); Bị cáo có vợ là Giàng Thị Ke (đã chết) và 10 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/8/2024 đến ngày 07/9/2024 thì bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Giàng Thị Nhung, sinh năm 1987 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 29/8/2024, tổ công tác Công an xã Ch, huyện N đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản Đ, xã Ch, huyện N, tỉnh Điện Biên, phát hiện

Sùng A Ư đang đi bộ từ hướng bản Đ, xã Ch về hướng tổ công tác có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện bên trong túi quần bên trái đang mặc của Sùng A Ư có 02 gói nilon màu trắng miệng gói được buộc thắt nút, kiểm tra gói nilon thứ nhất có 03 gói nilon, miệng các gói đều được hơ lửa hàn kín, trong đó có 01 gói được gói bằng nilon màu trắng, 02 gói được gói bằng nilon màu hồng, bên trong cả 03 gói đều chứa chất bột màu trắng đục, kiểm tra gói nilon thứ hai phát hiện có 17 viên nén màu hồng, trên mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY. Tổ công tác đã đưa Sùng A Ư cùng vật chứng về trụ sở Công an huyện N, đồng thời mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Sùng A Ư.

Quá trình điều tra Sùng A Ư khai nhận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/8/2024, Sùng A Ư đi bộ từ nhà ở bản H, xã C, huyện N tới khu vực bản Đ, xã Ch, huyện N để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, Ư đã mua 03 gói Heroine (được gói chung vào 01 gói nilon màu trắng) của 01 người phụ nữ dân tộc Thái với giá 600.000 đồng. Sau đó, người phụ nữ cho thêm Ư 01 gói nilon bên trong có 17 viên nén màu hồng, Ư cất giấu cả 02 gói ma túy vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi Ư đi được một đoạn khoảng 01 km thì gặp tổ công tác Công an xã Ch đang làm nhiệm vụ đã phát hiện bắt quả tang thu giữ các gói ma túy của bị cáo.

Tại Biên bản làm việc mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 30/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xác định: Tổng khối lượng chất bột dạng nén màu trắng đục thu giữ của Sùng A Ư là 11,21 (mười một phẩy hai mươi mốt) gam; tổng khối lượng 17 viên nén màu hồng là 1,96 (một phẩy chín mươi sáu) gam, gửi toàn bộ làm mẫu giám định.

Tại Kết luận giám định số 1419/KL-KTHS, ngày 05/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

"- Vật chứng thu giữ của Sùng A Ư có khối lượng 11,21 gam chất bột dạng nén, màu trắng đục là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine).

- Vật chứng thu giữ của Sùng A Ư có khối lượng 1,96 gam các viên nén màu màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine."

Tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKSNP ngày 05/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Sùng A Ư về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Sùng A Ư một lần nữa đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Sùng A Ư về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt

bị cáo Sùng A Ư từ 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng đến 07 (bẩy) năm tù. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là 10,48 gam Heroine và 1,66 gam Methamphetamine sau khi hoàn lại mẫu giám định, các mảnh nilon và 01 phong bì niêm phong cũ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A Ư nhất trí với luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất trong đề nghị của Kiểm sát viên. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Thào A Chư không tranh luận gì, khi nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Sùng A Ư thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 29/8/2024 tại bản Đ, xã Ch, huyện N, tỉnh Điện Biên, bị cáo Sùng A Ư đã có hành vi cất giấu trái phép 11,21 (mười một phẩy hai mươi mốt) gam Heroine và 1,96 (một phẩy chín mươi sáu) gam Methamphetamine trong túi quần bên trái đang mặc, để sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra (BL 57 - 66), phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ (BL 01 - 03), kết luận giám định (BL 36) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Không có chứng cứ nào chứng minh bị cáo không phạm tội.

Bị cáo Sùng A Ư tàng trữ 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine được quy định trong cùng một điểm tại các khoản của Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, thì tổng khối lượng 02 chất ma túy mà bị cáo Sùng A Ư tàng trữ là 13,17 (mười ba phẩy mười bẩy) gam, tương đương với khối lượng của Heroine hoặc Methamphetamine thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Sùng A Ư phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: *"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:...*

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này".

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn huyện N, vì ma túy không chỉ gây hủy hoại sức khỏe của con người, mà còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không bị ai xúi giục.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Sùng A Ư ngoài lần phạm tội này, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Khi bị bắt giữ và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, để bị cáo cải tạo bản thân và làm gương răn đe, giáo dục trong Nhân dân. Để đảm bảo thi hành án, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo theo khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp chính là làm nương, thu nhập không ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng là 10,48 (mười phẩy bốn mươi tám) gam Heroine và 1,66 (một phẩy sáu mươi sáu) gam Methamphetamine hoàn lại sau khi giám định, 05 mảnh nilon, 01 phong bì niêm phong cũ, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét đề nghị của người bào chữa: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Sùng A Ư nhất trí với nội dung Cáo trạng cũng như luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, vì hành vi phạm tội của bị cáo là rõ ràng. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhân thân và hoàn cảnh, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất trong đề nghị của

Kiểm sát viên. Xét đề nghị của người bào chữa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên và người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Trong vụ án Sùng A Ư khai đã mua ma túy của một người phụ nữ dân tộc Thái vào ngày 29/8/2024 tại khu vực bản Đ, xã Ch, huyện N, tỉnh Điện Biên. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ của người phụ nữ này ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xét thấy bị cáo là dân tộc thiểu số (dân tộc Mông) sống tại xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng A Ư phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A Ư 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 29/8/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 10,48 (mười phẩy bốn mươi tám) gam Heroine và 1,66 (một phẩy sáu mươi sáu) gam Methamphetamine hoàn lại sau khi đã giám định, 05 mảnh nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong cũ.

(Vật chứng được đựng trong 02 phong bì niêm phong như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A Ư.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Sùng A Ư được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 27/11/2024./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bộ phận HSNV Công an huyện N;
- Cơ quan CSĐT CA huyện N;
- Cơ quan THAHS CA N;
- Nhà tạm giữ CA huyện N
- Chi cục THADS huyện N;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS: VA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Sao